

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **581/2022/HSST**
Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 538/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AT, xã LP, huyện TT, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tứ Ân Hiếu Nghĩa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 05/9/2022 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

- Bị hại: **Anh Nguyễn Văn D**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu phố M, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, Nguyễn Văn T đang đi bộ trên đường Hoàng Minh Chánh, thuộc khu phố An Hòa, phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện cửa hàng mua bán điện thoại “Phukiengiatot” do anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, thường trú: khu phố Miếu, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa làm chủ, cửa cuốn phía trước cửa hàng đóng không kín, để lại khe hở cách mặt đất khoảng 40cm thì T đi đến dùng tay đẩy cửa lên thêm khoảng 40cm, rồi đứng quan sát một lúc thấy cửa hàng không có người trông coi nên T đột nhập vào bên trong dùng tay rút dây cắm điện của camera quan sát, lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5, 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 và số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) để trong tủ trưng bày điện thoại rồi bỏ đi. Sau đó, T đem điện thoại di động hiệu Oppo F9 đến cửa hàng điện thoại MC, địa chỉ khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa bán cho anh Nhữ Văn C, sinh năm 1984 là chủ cửa hàng được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đem điện thoại Oppo A5 đến cửa hàng cầm đồ Quốc N, tại địa chỉ: khu phố An Hòa, phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa do anh Đoàn Đình C1, sinh năm 1976 làm chủ cầm cố cho anh C1 được 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền chiếm đoạt được T sử dụng để ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 04/9/2022, T đi bộ trên đường thuộc tổ 18B, khu phố An Hòa, phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa thì gặp tổ tuần tra Công an phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa đang tuần tra phòng chống tội phạm, tổ tuần tra yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng T không xuất trình được và T đã khai báo với tổ tuần tra về hành vi T trộm cắp tài sản tại tiệm mua bán điện thoại “Phukiengiatot” của anh Nguyễn Văn D vào ngày 03/9/2022. Công an phường Hóa An lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Lời khai của bị can (Bút lục 33 - 42);

Lời khai của bị hại (Bút lục 44 - 48);

Lời khai của người làm chứng (Bút lục 51 - 52 ; 54 - 55);

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9, số IMEI 8601630416540075; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5, số IMEI 863944048285733. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn D (Bút lục 61).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 780/BKL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Biên Hòa kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 có giá trị 1.820.000 đồng (một

triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng); chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 có giá trị 1.818.600 đồng (một triệu, tám trăm mười tám nghìn, sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 3.638.600 (ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm đồng). (Bút lục số 59).

Về dân sự: anh Nguyễn Văn D, anh Nhữ Văn C và Đoàn Đình C1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 535/CT-VKS-BH ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú; Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nhữ Văn C và Đoàn Đình C1 không biết chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5 và Oppo F9 do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý anh C và anh C1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, của bị hại, của người làm chứng, vật chứng, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, tại cửa hàng mua bán điện thoại “Phukiengiatot”, địa chỉ khu phố An Hòa, phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 có tổng trị giá là 3.638.600 (ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm đồng) cùng số tiền 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn D. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 4.938.600 (bốn triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm đồng). Đến ngày 04/9/2022, T bị bắt giữ xử lý theo quy định. Hành vi nêu trên của bị cáo lấn lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra